TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **49**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hòan Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thông Thái

2. Ông Nguyễn Hữu Đệ

Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quí, Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện TP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 213/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2020/QĐ-HPT, ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vương Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố MT, thị trấn PR, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố TG, thị trấn PR, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gởi đến Tòa án ngày 21 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vương Thị L trình bày: Bà và ông Huỳnh Ngọc C xác lập quan hệ vợ chồng năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn PR, huyện

TP, tỉnh Bình Thuận.

Khi lấy nhau vợ chồng về sống tại nhà riêng của bà. Cuộc sống vợ chồng khi mới lấy nhau cũng bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nhưng vì thương con nên bà cố gắng sống. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, xung đột trầm trọng hơn. Tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa, ông C sống không chung thủy, không có trách nhiệm với gia đình. Bà và ông C ly thân gần một năm nay.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích và mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc C.

Về con chung: Bà và ông Huỳnh Ngọc C có 01 con chung: Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2018, hiện con đang ở với bà; bà yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu D cho đến khi đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc C vắng mặt nơi cư trú và không rõ thời điểm trở về nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân, bà L được ly hôn ông C; về con chung: giao cháu D cho bà L trông nom, chăm sóc, giáo dục, bà Ngọc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Vương Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Huỳnh Ngọc C; về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu D và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện TP quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhiều lần đến nhà ông C tại Khu phố TG, thị trấn PR nhưng ông C vắng mặt tại nơi cư trú và không rõ thời điểm trở về nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: Bà Vương Thị L và ông Huỳnh Ngọc C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PR, huyện TP theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 22 tháng 02 năm 2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

4. Về yêu cầu khởi kiện của bà L:

4.1. Về yêu cầu ly hôn: Bà L yêu cầu được ly hôn ông C với lý do bà và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột, thường xuyên cãi vã nguyên nhân là từ bất đồng quan điểm sống và đã ly thân gần 01 năm nay, lời trình bày của bà L phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi ông bà sinh sống trước đây, điều đó thể hiện ông C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông C

4.2. Về con chung: Bà L và ông C có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2018, hiện đang ở với bà L. Bà L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu D cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu của bà L phù hợp với tình hình thực tế cuộc sống cháu D nên chấp nhận. Bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

4.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

5. Về án phí: bà L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 146, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vương Thị L đối với ông Huỳnh Ngọc C; bà Vương Thị L được ly hôn ông Huỳnh Ngọc C.

Về con chung: Bà L và ông C có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2018, hiện đang ở với bà L

Giao cho bà L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu cháu D cho đến khi đủ 18 tuổi; Bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha me hoặc các nhân, tổ chức theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí: Bà Vương Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà L đã tạm nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006940, ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP nên không hoàn lại cho bà L số tiền này

4. Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND (Tỉnh + Huyện);
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- Các đương sự;
- THA Huyện;
- UBND thị trấn PR;
- Lưu hs